

KẾ HOẠCH

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong trường MN Hoa Phượng giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 3625/KH-SGDĐT ngày 11/12/2023 của Sở Giáo dục Đào tạo Quảng Ninh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1991/KH-PGD&ĐT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số Ngành giáo dục giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Trường Mầm non Hoa Phượng xây dựng kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong trường Mầm non Hoa Phượng giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số Ngành giáo dục giai đoạn 2023-2025 theo lộ trình mục tiêu đã đặt ra trong Quyết định số 131/QĐ-TTg, Nghị quyết số 09-NQ/TU, Nghị quyết số 02-NQ/TU, Nghị quyết số 04-NQ/TU¹ phù hợp với đặc thù, hiện trạng của nhà trường và giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều;

b) Tạo đột phá trong hoạt động giáo dục và đào tạo; đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về giáo dục; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục đảm bảo kế thừa, phát huy hiệu quả các hạng mục đã đầu tư trong Đề án xây dựng chính quyền điện tử, các Đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục, đặc biệt là các dự án xây dựng trường học thông minh, tiên tiến đã triển khai;

c) Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo gắn với phát triển các nền tảng, tài nguyên số dùng chung, góp phần phát triển chính

quyền số, xã hội số, xây dựng dữ liệu quốc gia về dân cư của tỉnh.

2. Yêu cầu:

a) Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của hiệu trưởng trong chuyển đổi số, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục gắn với sử dụng hiệu quả tài sản, kinh phí, tránh tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

b) Chuyển đổi số phải thực hiện đồng bộ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, khai thác sử dụng hiệu quả phương tiện thiết bị công nghệ thông tin trên cơ sở bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở, thích ứng trên nền tảng số, xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần phát triển Chính quyền số, xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu đến 2025:

a) Phát triển Chính quyền số trong giáo dục:

(1) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 100%.

(2) Tỷ lệ người học, cha mẹ người học hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 80%; Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 80%.

(3) Nhà trường được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 100% hồ sơ công việc được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

(4) 100% chỉ số thống kê về giáo dục, đào tạo theo Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017, Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 01/2018/TT-LĐTBXH ngày 27/02/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được kết nối, chia sẻ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Phát triển xã hội số trong giáo dục

(5) Chấp nhận thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ người học bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 100% số tiền học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ người học của nhà trường

(6) Triển khai mô hình quản lý thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử.

(7) Triển khai cho 100% nhà giáo sử dụng chữ ký số.

c) Xây dựng trường học số:

*** Chuyển đổi số trong dạy và học:**

(8) Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: mỗi giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến;

(9) Về môi trường giáo dục trực tuyến:

(9.1) Triển khai một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước,

(9.2) Hình thành kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập

*** Chuyển đổi số trong quản trị trường học:**

(10) Quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số.

(10.1) Áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số;

(10.2) Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý trường học trực tuyến;

(10.3) 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu:

(11) 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc;

đ) Phát triển nhân lực số:

(12) 100% người làm việc trong nhà trường định kỳ hàng năm được tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số; trong đó tối thiểu 60% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến 2030:

(13) 100% chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong trường được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

a) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về

chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người học, cha mẹ người học trong trường;

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ người học và người học về thanh toán không dùng tiền mặt đối với tất cả các hoạt động có thanh toán, chi trả tiền.

c) Tổ chức, phối hợp tổ chức các Cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số trong ngành giáo dục và Đào tạo thị xã, góp phần tuyên truyền, giáo dục cho giáo viên, học sinh nhận thức sâu rộng về ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số.

2. Rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số trong hoạt động dạy học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục:

a) Hướng dẫn thực hiện quy định về cơ sở dữ liệu đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định về thanh toán, đóng học phí, lệ phí, các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục bằng phương thức không dùng tiền mặt;

c) Hướng dẫn thực hiện bộ chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số; tự đánh giá, đánh giá ngoài và công nhận kết quả mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Xây dựng đề án thuê dịch vụ điện tử quản lý học sinh, xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh, hệ thống LMS/LCMS phục vụ hoạt động dạy và học, bồi dưỡng thường xuyên;(nội dung này khi có hướng dẫn)

đ) Tiếp tục sử dụng, xây dựng nội dung trang thông tin điện tử địa chỉ mnhoaphuongdongtrieu.edu.vn/ .

e) Hướng dẫn quản lý hồ sơ điện tử theo chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường:

a) Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối Internet cáp quang trong trường; tiếp tục thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng trường học số.

b) Phát huy hiệu quả của các thiết bị đã được đầu tư từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong trường.

- Các thiết bị đã được đầu tư dạy học hiện đại từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, trường học thông minh thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị.

- Lập kế hoạch, triển khai các giải pháp khai thác hiệu quả các thiết bị hỗ trợ dạy học đã được đầu tư; phát huy lợi thế của hệ thống phòng học thông minh,

phòng học tương tác để triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số phù hợp với nhu cầu thực tế.

c) Tăng cường hiện đại hóa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số.

4. Chuyển đổi số dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học:

a) Triển khai hệ thống phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm/thực hành (Lab) hiện đại, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR), công nghệ học máy, công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực nghiên cứu, thực hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng;

b) Lựa chọn và ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục vào giảng dạy, ưu tiên sản phẩm trong nước.

c) Tiếp tục tham gia các Hội thi bài giảng E-learning, bài giảng điện tử, Video giảng dạy theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT

5. Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục:

a) Tiếp tục triển khai phân hệ “Tuyển sinh trực tuyến” được tích hợp trên Phòng Giáo dục điện tử tại địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/> . Toàn bộ dữ liệu được kết nối liên thông với hệ thống tuyển sinh đầu cấp của Sở GD&ĐT;

b) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đảm bảo phục vụ các cơ quan quản lý giáo dục; Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu.

c) Triển khai nền tảng quản trị nhà đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục. Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, kết nối với các nền tảng ứng dụng khác.

6. Tiếp tục triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong giáo dục:

a) Triển khai phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại địa chỉ (<http://congchuc.quangninh.gov.vn>) thực hiện liên thông văn bản điện tử thông suốt từ trường, phòng, Sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý nhà nước khác ở địa phương; thực hiện sử dụng văn bản điện tử, ký số thay thế hoàn toàn văn bản giấy.

b) Trang bị chứng thư số chuyên dùng (do Ban Cơ yếu chính phủ cấp) thực hiện xác thực trên môi trường điện tử cho cán bộ, giáo viên toàn ngành.

c) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, thực hiện ký số cá nhân lãnh đạo, không sử dụng văn bản giấy trả kết quả thủ tục hành chính.

d) Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính; ưu tiên số hóa dữ liệu phục vụ việc cấp phát bản sao, xác minh văn bằng chứng chỉ.

7. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng:

a) Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển chuyển đổi số giáo dục và giáo dục thông minh theo quy định.

b) Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của ngành và trường; được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp, được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

8. Phát triển nguồn nhân lực:

a) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% giáo viên có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu khi triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo qua các nền tảng dùng chung của quốc gia, của tỉnh.

b) Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

c) Chủ động liên kết với Trường Đại học Hạ Long để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của trường.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ ƯU TIÊN:

1. Triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, dạy và học; số hóa tài liệu, giáo án; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

3. Triển khai Hệ thống Quản lý trường học trực tuyến tích hợp Tuyển sinh liên thông đầu cấp trực tuyến và xây dựng Cơ sở dữ liệu.

4. Thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số tại trường.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Nguồn tự chủ của trường tự thực chi cho các nhiệm vụ triển khai tại trường.

3. Nguồn kinh phí xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

a) Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số nhà trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đảm bảo bám sát kế hoạch của Phòng GD&ĐT và tình hình thực tế tại nhà trường.

b) Tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể đội ngũ nhà giáo, người lao động, học sinh và nhân dân về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong ngành

Giáo dục nói riêng và trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại trường đảm bảo thiết thực, hợp lý; ưu tiên dành nguồn lực của nhà trường và các nguồn lực khác cho công tác ứng dụng CNTT vào chuyển đổi số trong mọi hoạt động giáo dục tại trường.

d) Hiệu trưởng giao đồng chí Nguyễn Thị Mai Phương - Phó Hiệu trưởng phụ trách Công nghệ thông tin trong trường, cuối mỗi năm học, lập báo cáo về công tác thực hiện chuyển đổi số tại nhà trường và gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo (qua bộ phận CNTT) để tổng hợp báo cáo và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

đ. Đối với giáo viên, nhân viên trường tiếp tục học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, nghiên cứu sáng tạo...

Trường Mầm non Hoa Phượng yêu cầu các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên trường nghiêm túc triển khai đạt hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo về trường Mầm non Sao Mai qua bộ phận CNTT đồng chí Nguyễn Thị Mai Phương để có phương án giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX Đông Triều (b/c);
- UBND phường Mạo Khê (b/c);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường (t/h);
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Mai Phương